

# GHI CHÚ Ý NGHĨA CÁC BÀI CHÂN NGÔN TRONG TẬP NGHI THỨC

0) Tam Quy Y:

BUDDHAM ‘SARANAM GACCHAMI :Con xin quy y Phật

DHARMAM ‘SARANAM GACCHAMI :Con xin quy y Pháp

SAMGHAM ‘SARANAM GACCHAMI :Con xin quy y Tăng

1 ) Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn :

OM RAM

OM : Cảnh giác Thân khẩu ý

RAM : xa lìa tất cả bụi dơ phiền não, dứt trừ được mọi sự mê mờ

Thân khẩu ý hãy xa lìa tất cả bụi dơ phiền não, dứt trừ mọi sự mê mờ

2 ) Thiêu Hương Chân Ngôn :

OM \_ DHARMADHÀTU ANUGATA \_ SVÀHÀ

OM : Đốt hương cúng dường

DHARMADHÀTU : Pháp Giới

ANU là thuận theo, GATA là lối nẻo. ANUGATA là thuận theo lối nẻo đi đến

SVÀHÀ :Quyết định thành tựu Phước Trí viên mãn

Đốt hương cúng dường lan khắp Pháp Giới quyết định thành tựu Phước Trí viên mãn

3 ) Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn

REPA REPATE \_ KUHA KUHATE \_ TRANITE \_ NIGALA RITE \_ VIMA  
RITE \_ MAHÀ GATE \_ ‘SÀNTIM KṚTE \_ SVÀHÀ

REPA : Thấp hèn, đê tiện

REPATE : Tính chất thấp hèn đê tiện

KUHA : Sự giàu có, phước lạc uy quyền

KUHATE : Tính chất cao quý phước lạc

TRANITE : Đường lối của Phẩm Hạnh

NIGALA RITE : Tuân theo sự hấp thụ

VIMA RITE : Tuân theo ánh sáng của sự rực rỡ vinh quang

MAHÀ GATE : Lối nẻo rộng lớn

‘SÀNTIM KṚTE : Tác Tức Tai, hành động chặn đứng mọi tai họa

SVÀHÀ : Viên mãn Phước Trí

Mọi đường lối Phẩm Hạnh của sự thấp hèn và tính chất thấp hèn đều tuân theo sự hấp thụ điều cao quý và tính chất cao quý mà vận chuyển thành ánh sáng

rực rỡ vinh quang. Đây là con đường rộng lớn hay chặn đứng mọi tai họa để viên mãn Phước Trí

4 ) *Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn :*

OM \_ SVABHÀVA ‘SUDDHA \_ SARVA DHARMA SVABHÀVA  
‘SUDDHA UHAM

OM : Cảnh giác Thân Khẩu Ý

SVABHÀVA : Tự tính

‘SUDDHA : Thanh tịnh

SARVA DHARMA : Tất cả các Pháp

SVABHÀVA : Tự Tính

‘SUDDHA : Thanh tịnh

UHAM : Tôi

Tự Tính của tôi cũng thanh tịnh như tự tính thanh tịnh của các Pháp

5 ) *Diệt Nghiệp Chương Chân Ngôn :*

OM \_ AROLIK \_ SVÀHÀ

OM : Nhiếp lấy, thâm nhập vào

AROLIK : Trí tịch tĩnh bình đẳng vô nhiễm trước của tất cả Như Lai

SVÀHÀ : Thành tựu tự tính an lạc của Đại Niết Bàn

Khi thâm nhập vào Trí tịch tĩnh bình đẳng không nhiễm dính của tất cả Như Lai sẽ thọ nhận mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

6 ) *Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn :*

OM \_ PRAMAṆI PATI \_ SVÀHÀ

OM : Quy mệnh

PRAMAṆI : Ngọc báu Tối Thắng , PATI là người chủ .

PRAMAṆI-PATI là Tối Thắng Bảo Chủ . Đây là một tên khác của Địa Tạng Bồ Tát

SVÀHÀ : Thành tựu cát tường

Quy mệnh Tối Thắng Bảo Chủ để thành tựu cát tường

7 ) *Bạch Tản Cái Kiên Giáp Hộ Thân Chân Ngôn :*

HUM MAMA HUM NI \_ SVÀHÀ

HUM : Chủng Tử biểu thị cho Tâm Bồ Đề nhằm khủng bố Ma Chướng

MAMA : Tôi

HUM : Thành tựu

NI : Danh Tướng tốt đẹp

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

8 ) An Thổ Địa Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM \_ OM DHURU DHURU \_ DEVI \_  
SVĀHĀ

NAMAḤ : Kính lễ

SAMANTA : Phổ mãn, khắp cả

BUDDHÀNĀM : Các Đấng Giác Ngộ , chư Phật

OM : Nhiếp triệu

DHURU DHURU : Lóe sáng, lóe sáng

DEVI : Thiên Nữ biểu thị cho sự gia hộ âm thầm của chư Thiên

SVĀHĀ : Thành tựu Cát Tường

9 ) Phổ Cúng Dường Chân Ngôn :

OM \_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

OM : Nhiếp triệu

GAGANA : Hư Không

SAMBHAVA : Phát sinh ra

VAJRA : Kim Cương

HOḤ : Vui vẻ

10 ) A Di Đà Phật Cứu Tỳ Tâm Chú :

OM \_ AMṚTA TEJE HARA HŪM

OM : Thân khẩu ý

AMṚTA : Cam Lộ bất tử

TEJE : Uy Quang

HARA : Thâu nhiếp

HŪM : Thành tựu mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

Thân khẩu ý hãy thâu nhiếp ánh sáng uy đức của Cam Lộ Bất Tử mà thành  
tự tự tính an vui vắng lặng của Đại Niết Bàn

11 ) A Di Đà Phật Diệt Tội Chú :

OM HRÌḤ A AM HRÌḤ HRÌḤ HŪM

OM : Cảnh giác

HRÌḤ : Biết xấu hổ không làm việc bất thiện

A : Không sinh chẳng diệt

AM : Thâm nhập vào sự không sinh chẳng diệt

HRÌḤ : Mau chóng xa lìa các bụi dơ Tham Sân Si chứng được 4 Đức thanh  
tịnh là Ai Nhiễm Thanh Tịnh, Sân Thanh Tịnh, Uế Thanh Tịnh, Tội Thanh Tịnh

HRÌḤ : Pháp Giới Thanh Tịnh

HŪM : Quyết định thành tựu

Hãy biết xấu hổ không làm việc Bất thiện để mau chóng thấu ngộ sự vô sinh bất diệt, xa lià các bụi dơ tham sân si, quyết định thành tựu Pháp Giới Thanh Tịnh

12 ) *Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chương Căn Bản Đắc Sinh Tịnh Độ Đà La Ni :*

NAMO AMITÀBHÀYA TATHÀGATÀYA

TADYATHÀ : AMṚTODBHAVE \_ AMṚTA SAMBHAVE \_ AMṚTA  
VIKRÀNTE \_ AMṚTA VIKRÀNTA GAMINI \_ GAGANA KIRTTI KARE \_  
SVÀHÀ

NAMO : Quy mệnh

AMITÀBHÀYA : Vô Lượng Quang

TATHÀGATÀYA : Như Lai

TADYATHÀ : Như vậy, Liền nói Chú là

AMṚTODBHAVE nghĩa là hiện lên Cam Lộ. (Trong đó có AMṚTA là Cam Lộ Bất Tử, UDBHAVE là Hiện lên)

SAMBHAVE : Phát sinh

VIKRÀNTE : Dững mãinh

VIKRÀNTA GAMINE : Đạt đến dững mãinh

GAGANA : Hư Không

KIRTTI : Tương xứng

KARE : Tác, làm

SVÀHÀ : Thành Tựu mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

Quy mệnh Vô Lượng Quang Như Lai

Như vậy ! Hiện lên Cam Lộ , phát sinh Cam Lộ , Cam Lộ Dững Mãinh, Đạt Đến Cam Lộ Dững Mãinh, rải đầy khắp hư không. Quyết định thành tựu mùi vị an vui vắng lặng của Đại Niết Bàn

13 ) *A Di Đà Phật Chú :*

OM \_ AMITÀBHA \_ HRÌḤ

OM : Quy mệnh

AMITÀBHA : Vô Lượng Quang

HRÌḤ : Chủng tử biểu thị cho sự thanh tịnh vô cấu nhiễm

14) *Chân Ngôn giải trừ tất cả oán kết:*

OM \_ DAHA DAHA \_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬA \_ TÀRÀNÀM \_  
SVÀHÀ

OM : Nhiếp triệu

DAHA DAHA : Đốt cháy, thiêu đốt

SARVA DUṢṬA PRADUṢṬA: tất cả điều ác của Ta và của người khác

TÀRÀNÀM : Nhóm cứu độ

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

*15) Chân Ngôn kết Năng Lực gia trì:*

OM \_ DHÀRE DHÀRE \_ BANDHARE \_ SVÀHÀ

OM : Nhiếp triệu năng lực gia trì

DHÀRE DHÀRE: Gia trì gìn giữ năng lực gia trì cho Ta và người

BANDHARE: cột buộc giữ lại năng lực gia trì

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

*16 ) Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn :*

OM \_ LOKA ALOKA KARÀYA\_ SARVA DEVA NÀGA YAKṢA  
GANDHARVA ASURA KIMNARA MAHORAGA HRDÀYA ANYA  
AKARṢÀYA VICITRA GATI\_ SVÀHÀ

OM : Cảnh giác

LOKA : Thế Gian

ALOKA : Xuất Thế Gian

KARÀYA : Mọi hành động , hành nghiệp

SARVA : Tất cả

DEVA : Trời

NÀGA : Rồng

YAKṢA : Dạ Xoa

GANDHARVA : Càn Thát Bà , Âm Nhạc Thần

ASURA : A Tu La, Phi Thiên

GARUDA: Ca Lô La, Kim Xí điểu

KIMNARA : Khẩn Na La, Nghi Thần

MAHORAGA : Ma Hầu La Già, Đại Phúc Hành Thần

HRDÀYA : Tâm Đẳng

ANYA : Sự khác nhau

AKARṢÀYA : Triệu thỉnh

VICITRA GATI : Mọi loại hạnh

SVÀHÀ : Thành tựu cát tường

*17 ) Tăng Đức Hạnh Chân Ngôn :*

OM SAMBHARA SAMBHARA VIMANA AKṢARA MAHÀ VAJRA  
HÙM

OM SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHÀ VAJRA HÙM

OM : Cảnh giác

SAMBHARA SAMBHARA : Chân chính đảm nhận

VIMANA : Năng lực siêu phàm

AKṢARA : Chữ

MAHÀ VAJRA : Đại Kim Cương, tính bền chắc to lớn

HÙM : Thành tựu

SMARA SMARA : ghi nhớ

Hãy chân chính đảm nhận các chữ có năng lực siêu phàm để thành tựu tính bền chắc rộng lớn

Hãy ghi nhớ các chữ có năng lực siêu phàm để thành tựu Đại Kim Cương

18 ) *Bổ Khuyết Chân Ngôn* :

OM \_ DHURU DHURU \_ JAYE MUKHE \_ SVÀHÀ

OM : Cảnh giác thân khẩu ý

DHURU DHURU : Lóa sáng, lóa sáng

JAYE MUKHE : Thắng Môn

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

Thân khẩu ý hãy tỏa sáng rực rỡ để thành tựu Thắng Môn

19) *Bát Nhã Tâm Chú*:

OM - GATE GATE PÀRAGATE - PÀRASAMGATE - BODHI – SVÀHÀ

GATE là Vượt Qua, có nghĩa là hãy vượt qua những sai lầm về Lý Trí đã do Ý Thức phát khởi lên nhiều thứ che mờ thật tại mà sinh ra sự kiêu mạn, sự nghi ngờ, sự thấy biết sai lệch của xác thân, sự hiểu biết sai Chân Lý, sự hiểu biết bởi thành kiến, tập quán, dục vọng hình thành, sự tu tập sai đường như : tuyệt thực, hành hạ xác thân, cầu trường sinh.... Do Giáo Lý Ngoại Đạo xây dựng. Nếu những ai đã cố gắng và thật sự vượt qua những mê lầm này (Diệt trừ KIẾN HOẶC) thì sẽ thấu hiểu chân lý VÔ NGÃ đồng thời nhận biết được lối đi chân chính. Giai đoạn này gọi là KIẾN ĐẠO

GATE là vượt qua . Khi đã thấy được lối đi chân chính thì thế lực của Tham Ái Chấp Thủ đã được giảm bớt. Tuy nhiên thế lực này đã được củng cố từ bao đời kiếp khó có thể phá vỡ hết được cho nên Hành Giả cần phải cố gắng chuyên chú vượt qua những sai lầm về Tình Cảm, tức là hãy vượt qua các Tâm Niệm về : Tham ái, sân hận, si mê được năm thức thân hỗ trợ khi đối đãi với năm trần cảnh. Do đó những ai nắm vững tinh thần VÔ SỞ TRỤ, VÔ SỞ CHẤP và đã học tập rèn luyện các Pháp Môn thích ứng với mình để thâm ượt năng lực giải thoát thì sẽ mau chóng vượt qua những phiền não chướng ngại này. Khi tham ái, sân hận, si mê đã bị tiêu diệt tận gốc rễ (Diệt trừ TỬ HOẶC) thì trạng thái an lạc giải thoát liền hiển hiện.

PÀRAGATE là Vượt qua bờ bên kia . Khi trạng thái an lạc giải thoát hiển hiện, tức là các Bạc Tu Hành đã thật sự xả kỷ diệt Ngã Chấp hoàn toàn để siêu hóa lý trí, chứng ngộ KHÔNG TÍNH của vạn hữu hay là biết Chuyển Y để biến Diệu Hữu thành Chân Không. Lúc này , các Bạc Tu Hành đã hoàn thiện công đức Vô Vi, mọi nợ nần của Tâm Thức đã được hoàn tất và chấm dứt sinh tử luân hồi (Dứt trừ LẬU HOẶC). Đây là trạng thái TỰ GIÁC VIÊN MÃN hay hoàn thiện Trí Tuệ Bát Nhã Bờ Bên Kia, tức là chứng ngộ Niết Bàn và là mục đích cuối cùng của hàng Nhị Thừa.

PÀRASAMGATE là Vượt qua bờ bên kia hoàn toàn . Đối với các Bạc Bồ Tát thì mục đích rốt ráo là chứng đắc quả vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác nên khi Thiện

Căn chưa đầy đủ thì các Ngài không chịu nhập quả vị Niết Bàn mà vận dụng Trí Tuệ Bát Nhã Bồ Cao Thượng chuyển Chân Không thành Diệu Hữu hay là rời Chân Đế hoà nhập cùng Thế Tục Đế thi hành hạnh nguyện cao cả qua việc hóa độ chúng sinh để hoàn thiện Phước Báo Hữu Vi. Khi công hạnh Giác Tha đã viên mãn thì Vị Bồ Tát Nhất Sinh Bồ Xứ sẽ lâm phạm kiếp chót để hoàn chỉnh GIÁC HẠNH VIÊN MÃN, tức là hoàn thiện Phật Trí và chứng nhận quả vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác (Dứt trừ VÔ MINH HOẶC)

BODHI là Giác ngộ, Giác Tuệ, Phật Trí

SVÀHÀ là Đem lại sự an lành phước tuệ cho tất cả chúng sinh

**“Vượt qua Kiến Hoặc, vượt qua Tư Hoặc, dứt trừ Lưu Hoặc, dứt trừ Vô Minh Hoặc, chứng đắc Phật Trí, đem lại sự an lành cho tất cả chúng sinh “**

20) **Dược Sư Quán Đỉnh Chân Ngôn:**

Namo bhagavate bhaiṣajya-guru-vaidurya-prabha-rājāya tathāgatāya arhate samyaksambuddhāya

Tadyathā: Om \_ Bhaiṣajye bhaiṣajye bhaiṣajya-rāja, bhaiṣajya- samudgata\_ svāhā

**Namo:** Quy mệnh

**Bhagavate:** Thế Tôn

**Bhaiṣajya-guru-vaidurya-prabha-rājāya:** Dược Sư Lưu Ly Quang Vương

**Tathāgatāya:** Như Lai

**Arhate:** Ứng Cúng

**Samyaksambuddhāya:** Chính Đẳng Chính Giác

**Tadyathā:** Như vậy, liền nói Chú là

**Om:** Nhiếp triệu

**Bhaiṣajye:** Thuốc trừ bệnh của Thân

**Bhaiṣajye:** Thuốc trừ bệnh của Tâm

**Bhaiṣajya-rāja:** Dược Vương

**Bhaiṣajya- samudgata:** Dược Thượng

**Svāhā:** Thành tựu tốt lành

21) **Địa Tạng Chân Ngôn:**

OM\_ HA HA HA VISMAYE SVÀHÀ

**OM:** Quy mệnh

**HA HA HA :** lia ba Nhân

**VISMAYE:** Hiếm có

**SVÀHÀ:** Thành tựu

22) **Diên Mệnh Địa Tạng Chân Ngôn:**

OM \_ ÀYUḤ KṢITIGARBHÀYA

**Quy mệnh Diên Mệnh Địa Tạng Đẳng**

17/01/2011

